QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN & TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

Tâm Hoạch Định

HOTLINE
*1166

BAOVIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN VÀ MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG – ƯU TIÊN TIẾT KIỆM

*Sản phẩm **bảo hiểm liên kết chung – Ưu tiên tiết kiệm** do Bảo Việt Nhân thọ cung cấp là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ kết hợp giữa quyền lợi bảo vệ và đầu tư. Đây là sản phẩm chính trong Hợp đồng bảo hiểm mà Quý khách tham gia.*

Bên mua bảo hiểm cần đọc kỹ và lưu ý các nội dung quan trọng dưới đây của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm:

1. Quyền lợi của sản phẩm

a. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong;
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

b. Quyền lợi đầu tư

- Quyền lợi đáo hạn.

c. Quyền lợi thưởng

- Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng.

Chi tiết quyền lợi bảo hiểm, điều kiện nhận quyền lợi và các giới hạn chi trả được nêu tại Chương I.

Tổng quan về rủi ro đầu tư:

Hợp đồng bảo hiểm này là Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi theo kết quả đầu tư trong mỗi năm tài chính của Quỹ liên kết chung nhưng không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu nêu tại Điều 25.

Chính sách và mục tiêu đầu tư: Quỹ liên kết chung thực hiện đầu tư với mục tiêu cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn, chấp nhận rủi ro ở mức trung bình thấp đến trung bình. Theo đó, tài sản của Quỹ được đầu tư chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư với tỷ trọng phù hợp vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn nhằm mang lại lợi nhuận và đáp ứng yêu cầu về thanh khoản, phù hợp với các tính chất của sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.

Cơ cấu tài sản đầu tư: Cơ cấu tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung bao gồm: (i) Các tài sản có lãi suất cố định: Trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng; (ii) Công cụ vốn chủ sở hữu: cổ phiếu, góp vốn; (iii) Các tài sản khác được pháp luật cho phép.

Thông tin chi tiết về Quỹ liên kết chung được nêu tại Chương V.

2. Bảo hiểm tạm thời

Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Chi tiết về Bảo hiểm tạm thời được nêu tại Điều 6.

3. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Các trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm (loại trừ trách nhiệm bảo hiểm) được nêu tại Điều 5 và Khoản 6.3 Điều 6.

4. Thời hạn hợp đồng và Thời hạn đóng phí bảo hiểm

Thời hạn hợp đồng: Đến hết ngày liền trước Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 90 tuổi.

Thời hạn đóng phí bảo hiểm: Bằng Thời hạn hợp đồng.

Thời hạn đóng phí bảo hiểm tối thiểu: **Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản để Hợp đồng duy trì hiệu lực.**

5. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 30, đặc biệt là các thông tin liên quan tới tình trạng sức khỏe. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ này có thể dẫn tới việc Bảo Việt Nhân thọ không chi trả quyền lợi bảo hiểm và/hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

6. Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

Chi tiết về Thời gian cân nhắc được nêu tại Điều 11.

7. Phí bảo hiểm, các loại phí

7.1. Các loại phí của Hợp đồng

- Phí ban đầu;
- Phí rủi ro;
- Phí quản lý hợp đồng;
- Phí quản lý quỹ liên kết chung;
- Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

Các loại phí trên được nêu chi tiết tại Điều 23 và Phụ lục 2.

7.2. Quy định về đóng phí bảo hiểm và **Gia hạn đóng phí bảo hiểm** được nêu tại Điều 19 và Điều 21.

7.3. Quy định về Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng trong bốn Năm hợp đồng đầu tiên được nêu tại Điều 20.

8. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

8.1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn theo yêu cầu

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Khi

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có). Nếu Hợp đồng chưa có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm sẽ **không được nhận lại bất kỳ khoản tiền nào**. Trong đó:

- Giá trị hoàn lại được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn;
- Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng theo tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm nêu tại Phụ lục 2.

8.2. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm khác được nêu tại Điều 32.

9. Lưu ý khác

- Việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, do vậy việc không đóng phí bảo hiểm đầy đủ, giảm phí bảo hiểm, tạm ngừng đóng phí bảo hiểm, rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các năm đầu sẽ **KHÔNG** có lợi.
- Khi tham gia Sản phẩm bán kèm, Bên mua bảo hiểm cần lưu ý đọc kỹ Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm bán kèm, đặc biệt là các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm áp dụng riêng cho Sản phẩm bán kèm.
- Bên mua bảo hiểm lưu ý cần giữ đầy đủ các tài liệu, chứng từ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này.
- Đây chỉ là tài liệu tóm tắt các nội dung chính của sản phẩm. Trường hợp có bất kỳ thông tin tóm tắt nào dẫn đến cách hiểu khác nhau trong tài liệu này, thông tin đó sẽ được giải nghĩa theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.
- Bên mua bảo hiểm có thể tra cứu thông tin Hợp đồng tại Cổng thông tin Khách hàng MyBVLife, địa chỉ https://mybvlife.baovietnhantho.com.vn hoặc ứng dụng MyBVLife dành cho điện thoại sử dụng hệ điều hành Android/IOS. Thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu được Bảo Việt Nhân thọ gửi qua email mà Bên mua bảo hiểm đã đăng ký.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG - ƯU TIÊN TIẾT KIỆM

(Sản phẩm được phê chuẩn theo Công văn số 419/BTC-QLBH ngày 14/01/2025 của Bộ Tài chính. Quy tắc, Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 30/2025/QĐ-BVNT ngày 17/01/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong 3
Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn 3
Điều 3. Quyền lợi đáo hạn 5
Điều 4. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng 5
Điều 5. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm 5
Điều 6. Bảo hiểm tạm thời 7

CHƯƠNG II: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 7. Người nhận quyền lợi bảo hiểm 9
Điều 8. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm 10
Điều 9. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm 11
Điều 10. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm 12

CHƯƠNG III: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 11. Thời gian cân nhắc 13
Điều 12. Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng 13
Điều 13. Chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo yêu cầu 13
Điều 14. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng 13
Điều 15. Thay đổi Số tiền bảo hiểm tử vong 14
Điều 16. Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong 15
Điều 17. Chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng, điều chỉnh tỷ lệ hưởng quyền lợi bảo hiểm 16
Điều 18. Thay đổi Bên mua bảo hiểm 16

CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC LOẠI PHÍ

Điều 19. Quy định về đóng Phí bảo hiểm 17
Điều 20. Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng trong bốn Năm hợp đồng đầu tiên 19
Điều 21. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm 19
Điều 22. Tạm ngừng đóng Phí bảo hiểm cơ bản 19
Điều 23. Các loại phí 20

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

CHƯƠNG V: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Điều 24. Thông tin hoạt động của Quỹ liên kết chung 21
Điều 25. Lãi suất cam kết tối thiểu 21
Điều 26. Giá trị Tài khoản đảm bảo cho toàn thời gian Hợp đồng có hiệu lực 22

CHƯƠNG VI: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 27. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm 23
Điều 28. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện 23
Điều 29. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bảo Việt Nhân thọ 23
Điều 30. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm 23
Điều 31. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm 25
Điều 32. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng 26
Điều 33. Miễn truy xét 26
Điều 34. Giải quyết tranh chấp 26

PHỤ LỤC 1. ĐỊNH NGHĨA 27

PHỤ LỤC 2. CÁC LOẠI PHÍ 31

PHỤ LỤC 3. ĐỊNH NGHĨA THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN ĐƯỢC BẢO HIỂM 32

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

Điều 1: Quyền lợi bảo hiểm tử vong

1.1. Với sự chấp thuận của Bảo Việt Nhân thọ, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn một trong hai Quyền lợi bảo hiểm tử vong dưới đây:

- *Quyền lợi Cơ bản*: bằng tổng của:
  + Số lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm tử vong và Giá trị Tài khoản Cơ bản; và
  + Giá trị Tài khoản Đóng thêm.
- Quyền lợi Vượt trội: bằng tổng của:
  + Số tiền bảo hiểm tử vong; và
  + Giá trị Tài khoản Cơ bản; và
  + Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

Trong đó, Số tiền bảo hiểm tử vong, Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

1.2. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong trong khoảng thời gian kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm đến trước khi kết thúc Thời hạn hợp đồng, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại Khoản 1.1.

1.3. Quy định áp dụng riêng với trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trong khoảng thời gian kể từ ngày phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm đến trước sinh nhật lần thứ 04: Số tiền bảo hiểm tử vong dùng để xác định quyền lợi theo Khoản 1.1 sẽ được điều chỉnh như sau:

Thời điểm Người được bảo hiểm tử vong	Số tiền bảo hiểm sau khi điều chỉnh (% của Số tiền bảo hiểm tử vong)
Trước sinh nhật lần thứ 01	20%
Từ sinh nhật lần thứ 01 đến trước sinh nhật lần thứ 02	40%
Từ sinh nhật lần thứ 02 đến trước sinh nhật lần thứ 03	60%
Từ sinh nhật lần thứ 03 đến trước sinh nhật lần thứ 04	80%

1.4. Trường hợp Quyền lợi bảo hiểm tử vong là Quyền lợi Vượt trội thì kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi, quyền lợi này sẽ tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản.

1.5. Bảo Việt Nhân thọ sẽ trừ đi Khoản nợ (nếu có) khi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong.

1.6. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Điều 2: Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

2.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong khoảng thời gian kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm đến hết ngày liền trước Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 70 tuổi, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn như sau:

- *Quyền lợi Cơ bản:* bằng tổng của:
  + Số lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Giá trị Tài khoản Cơ bản; và
  + Giá trị Tài khoản Đóng thêm.
- *Quyền lợi Vượt trội:* bằng tổng của:
  + Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn; và
  + Giá trị Tài khoản Cơ bản; và
  + Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

Trong đó:

- Lựa chọn Quyền lợi Cơ bản hoặc Vượt trội phải giống với lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong;
- Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định tại ngày tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xác nhận.

2.2. Quy định áp dụng riêng với trường hợp Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong khoảng thời gian kể từ ngày phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm đến trước sinh nhật lần thứ 04: Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn dùng để xác định quyền lợi theo Khoản 2.1 sẽ được điều chỉnh như sau:

Thời điểm xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn	**Số tiền bảo hiểm sau khi điều chỉnh (% của Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn)**
Trước sinh nhật lần thứ 01	20%
Từ sinh nhật lần thứ 01 đến trước sinh nhật lần thứ 02	40%
Từ sinh nhật lần thứ 02 đến trước sinh nhật lần thứ 03	60%
Từ sinh nhật lần thứ 03 đến trước sinh nhật lần thứ 04	80%

2.3. Trường hợp Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn là Quyền lợi Vượt trội thì kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 65 tuổi, quyền lợi này sẽ tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản.

2.4. Tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn phải được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận theo quy định tại Phụ lục 3 "Định nghĩa thương tật toàn bộ vĩnh viễn được bảo hiểm" của Quy tắc, Điều khoản này.

2.5. Bảo Việt Nhân thọ sẽ trừ đi Khoản nợ (nếu có) khi trả Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

2.6. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xác nhận.

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

Điều 3: Quyền lợi đáo hạn

Nếu Người được bảo hiểm còn sống đến Ngày đáo hạn hợp đồng, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi đáo hạn bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có).

QUYỀN LỢI THƯỞNG

Điều 4: Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng

4.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng vào các Ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 05, 10, 15, và 20 nếu Hợp đồng thỏa mãn các điều kiện dưới đây.

a. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Cơ bản:

Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Cơ bản nếu Hợp đồng thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng cho tới khi kết thúc thời hạn xét thưởng;
- Hợp đồng chưa từng bị chấm dứt hiệu lực trong thời hạn xét thưởng;
- Hợp đồng chưa từng rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản trong thời hạn xét thưởng.

b. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Đóng thêm:

Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Đóng thêm nếu Hợp đồng thỏa mãn tất cả các điều kiện nhận Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Cơ bản, đồng thời Hợp đồng chưa từng rút một phần Giá trị Tài khoản Đóng thêm trong thời hạn xét thưởng.

4.2. Thời hạn xét thưởng là 05 Năm hợp đồng liền trước Ngày kỷ niệm hợp đồng xét thưởng.

4.3. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Cơ bản là 1% của Giá trị Tài khoản Cơ bản trung bình trong thời hạn xét thưởng.

4.4. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng trên Tài khoản Đóng thêm là 1% của Giá trị Tài khoản Đóng thêm trung bình trong thời hạn xét thưởng.

4.5. Giá trị Tài khoản Hợp đồng dùng để tính Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng được xác định trên cơ sở tích lũy theo Lãi suất công bố hoặc Lãi suất dự kiến (nếu chưa có Lãi suất công bố).

4.6. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng được trả vào Tài khoản Đóng thêm.

Điều 5: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

5.1. Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 1 và Điều 2 nếu

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:

5.1.1. Người được bảo hiểm tử vong do tự tử trong thời hạn 02 năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày Hợp đồng được khôi phục hiệu lực gần nhất (nếu có), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau;

5.1.2. Người được bảo hiểm tử vong do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;

5.1.3. Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do lỗi cố ý của chính bản thân Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;

5.1.4. Người được bảo hiểm tự gây thương tích cho dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào hoặc cố ý không thực hiện những hành động cần thiết nhằm tránh sự kiện rủi ro xảy ra;

5.1.5. Người được bảo hiểm tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); các hoạt động thể thao, giải trí nguy hiểm như: nhảy dù, nhào lộn trên không, leo núi, đua xe ô tô, mô tô, xe đạp, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc, lặn, nhảy bungee và các hoạt động thể thao, giải trí nguy hiểm tương tự khác;

5.1.6. Người được bảo hiểm bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận (bao gồm cả việc ghi nhận thông tin tại hồ sơ, tài liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) có hành vi phạm tội hoặc có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau (bao gồm bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính): trộm cắp tài sản, cướp tài sản/cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích/gây tổn hại sức khỏe cho người khác, đánh nhau, đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi vào đường cấm/đi vào đường ngược chiều/chạy quá tốc độ quy định/lùi xe trái quy định;

5.1.7. Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định có hiệu lực của Bộ Y tế (hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung) tại thời điểm xảy ra tai nạn;

5.1.8. Người được bảo hiểm vi phạm các quy định của pháp luật về ma tuý, chất gây nghiện và các chất kích thích khác;

5.1.9. Động đất, sóng thần;

5.1.10. Chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố) và các sự kiện mang tính chất chiến tranh, nội chiến, xâm lược, bạo động, nổi loạn, khởi nghĩa, lật đổ chính quyền;

5.1.11. Khủng bố và các sự kiện mang tính chất khủng bố;

5.1.12. Sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học (dù là dân sự hay quân sự), phản ứng hạt nhân, sự kiện hạt nhân (bao gồm bất kỳ sự kiện nào do ô nhiễm hạt nhân), nhiễm phóng xạ;

5.1.13. Rủi ro xảy ra trên Người được bảo hiểm nhiễm HIV, bị AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải), hay mắc các bệnh có liên quan đến HIV, AIDS, ngoại trừ các trường hợp sau:

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

- Người được bảo hiểm phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Y tế nhiễm HIV/ bị AIDS khi đang thực hiện nhiệm vụ; hoặc
- Người được bảo hiểm tử vong do nguyên nhân tai nạn.

5.1.14. Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do các bệnh có sẵn, bệnh bẩm sinh/dị tật bẩm sinh, trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm đã kê khai và được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm.

5.1.15. Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ do Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được Bảo Việt Nhân thọ thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

5.2. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn thuộc một trong các trường hợp nêu tại Khoản 5.1. Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm số nào lớn hơn giữa hai giá trị sau đây, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5.3:

a) Tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi
- Các khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng (nếu có);
- Khoản nợ (nếu có).

b) Giá trị hoàn lại trừ đi Khoản nợ (nếu có).

5.3. Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng, nếu có một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn cho Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ không trả khoản tiền theo quy định tại Khoản 5.2 và giải quyết như sau:
- Không chi trả phần quyền lợi bảo hiểm tương ứng của (những) Người thụ hưởng gây ra lỗi cố ý; và
- Chi trả phần quyền lợi bảo hiểm còn lại cho (những) Người thụ hưởng còn lại theo tỷ lệ hưởng quyền lợi bảo hiểm tương ứng của (những) Người thụ hưởng này.

Điều 6: Bảo hiểm tạm thời

6.1. ***Thời hạn bảo hiểm tạm thời***

6.1.1. Bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm tạm tính (phí bảo hiểm đầu tiên) với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

6.1.2. Bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc tại thời điểm xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, tùy thuộc sự kiện nào xảy ra trước:

a) Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm;

b) Người được bảo hiểm tử vong;

c) Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;

d) Bảo Việt Nhân thọ phát hành thông báo từ chối chấp nhận bảo hiểm;

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

e) Bảo Việt Nhân thọ nhận được văn bản đề nghị huỷ bỏ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm;

f) Kết thúc thời hạn 30 ngày kể từ ngày bảo hiểm tạm thời bắt đầu, trừ trường hợp Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận gia hạn bằng văn bản.

Trường hợp bảo hiểm tạm thời chấm dứt hiệu lực theo Điểm 6.1.2.c hoặc Điểm 6.1.2.d, Hợp đồng không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi).

Trường hợp bảo hiểm tạm thời chấm dứt hiệu lực theo Điểm 6.1.2.e hoặc Điểm 6.1.2.f, Hợp đồng không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

6.2. ***Quyền lợi bảo hiểm tạm thời***

6.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị lớn hơn giữa:

a) Tổng Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của các sản phẩm chính có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tính theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm cho cùng một Người được bảo hiểm đang được Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm; và

b) Tổng Số tiền bảo hiểm tử vong/Số tiền bảo hiểm (gốc) của các sản phẩm chính có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tính theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm cho cùng một Người được bảo hiểm đang được Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm, nhưng không quá 200 triệu đồng.

6.2.2. Trường hợp Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bán kèm có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tổng quyền lợi bảo hiểm tạm thời Bảo Việt Nhân thọ chi trả cho một Người được bảo hiểm với cả sản phẩm chính và sản phẩm bán kèm không vượt quá giá trị lớn hơn giữa:

a) Tổng Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các sản phẩm có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tính theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm cho cùng một Người được bảo hiểm đang được Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm; và

b) 200 triệu đồng.

6.3. ***Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong thời gian bảo hiểm tạm thời***

Nếu Người được bảo hiểm tử vong do một trong các nguyên nhân dưới đây, Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời mà sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi):

a) Người được bảo hiểm tự tử;

b) Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng;

c) Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định có hiệu lực của Bộ Y tế (hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung) tại thời điểm xảy ra tai nạn;

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

d) Người được bảo hiểm vi phạm các quy định của pháp luật về ma tuý, chất gây nghiện và các chất kích thích khác;

e) Người được bảo hiểm bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận (bao gồm cả việc ghi nhận thông tin tại hồ sơ, tài liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) có hành vi phạm tội hoặc có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau (bao gồm bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính): trộm cắp tài sản, cướp tài sản/cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích/gây tổn hại sức khỏe cho người khác, đánh nhau, đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi vào đường cấm/đi vào đường ngược chiều/chạy quá tốc độ quy định/lùi xe trái quy định;

f) Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu;

g) Các nguyên nhân không phải tai nạn hoặc không xác định được nguyên nhân tử vong.

6.4. ***Các trường hợp bảo hiểm tạm thời không phát sinh hiệu lực***

Bảo hiểm tạm thời sẽ không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời mà sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) nếu:

a) Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cố ý cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mà nếu biết được các thông tin này Bảo Việt Nhân thọ đã từ chối chấp nhận bảo hiểm; hoặc

b) Chữ ký trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc việc xác nhận sự chấp thuận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua các phương thức xác thực điện tử không phải là của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, không phải các phương thức xác thực được Bảo Việt Nhân thọ áp dụng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; hoặc

c) Người được bảo hiểm không thuộc tuổi được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG II: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 7: Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ, các quyền lợi bảo hiểm được trả theo thứ tự ưu tiên sau:

7.1. ***Trường hợp chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong***

Quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 1 được trả theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Người thụ hưởng;

Nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi Người được bảo hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Người thụ hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người thụ hưởng còn lại;

b) Bên mua bảo hiểm, nếu không có hoặc không tồn tại Người thụ hưởng hoặc tất cả Người thụ hưởng không còn sống tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong;

c) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong và không có Bên mua bảo hiểm mới; hoặc

Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức đã chấm dứt hoạt động và không có Bên mua bảo hiểm mới.

7.2. ***Trường hợp chi trả Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn***

Quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 2 được trả theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Người thụ hưởng;

Nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người thụ hưởng còn lại;

b) Bên mua bảo hiểm, nếu không có hoặc không tồn tại Người thụ hưởng hoặc tất cả Người thụ hưởng không còn sống tại thời điểm Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;

c) Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân đã tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động mà không có Bên mua bảo hiểm mới tại thời điểm Người được bảo hiểm được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

7.3. ***Trường hợp chi trả Quyền lợi đáo hạn***

Quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 3 được trả theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Bên mua bảo hiểm;

b) Người được bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân đã tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động mà không có Bên mua bảo hiểm mới.

Điều 8: Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

8.1. ***Thông báo rủi ro***

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ về sự kiện bảo hiểm (tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn) trong thời gian 30 ngày kể từ khi Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

8.2. ***Thời hạn lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm***

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải lập hồ sơ yêu cầu giải quyết

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

quyền lợi bảo hiểm và gửi tới Bảo Việt Nhân thọ trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 9: Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

9.1. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các tài liệu sau để làm thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:

9.1.1. ***Trường hợp nhận Quyền lợi đáo hạn:***

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Giấy tờ tùy thân hợp pháp của Người nhận quyền lợi bảo hiểm (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu…) (bản sao);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (bản chính hoặc bản sao được chứng thực tùy từng trường hợp).

9.1.2. ***Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:***

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Bằng chứng về sự kiện tử vong (Trích lục khai tử và biên bản giải phẫu pháp y (nếu có)) (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực);
- Hồ sơ tai nạn do cơ quan có thẩm quyền cấp (với trường hợp tử vong do tai nạn) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực);
- Hồ sơ bệnh án (bao gồm cả sổ khám bệnh và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị được cấp bởi các cơ sở y tế) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở y tế);
- Giấy tờ tùy thân hợp pháp của Người nhận quyền lợi bảo hiểm (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu…) (bản sao);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (bản chính hoặc bản sao được chứng thực tùy từng trường hợp);
- Giấy tờ, tài liệu của nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và bản dịch giấy tờ, tài liệu bằng tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch cho trường hợp tử vong ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

9.1.3. ***Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn:***

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Hồ sơ tai nạn do cơ quan có thẩm quyền cấp (với trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực);
- Hồ sơ bệnh án (bao gồm cả sổ khám bệnh và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị được cấp bởi các cơ sở y tế) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở y tế);
- Trường hợp Người được bảo hiểm có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: Kết quả giám định do Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận cấp (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của nơi ban hành kết quả) và Hồ sơ bệnh án liên quan đến các bệnh hoặc tổn thương được nêu trong Kết quả giám định (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở y tế);

- Giấy tờ tùy thân hợp pháp của Người nhận quyền lợi bảo hiểm (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu…) (bản sao);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (bản chính hoặc bản sao được chứng thực tùy từng trường hợp);
- Giấy tờ, tài liệu của nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và bản dịch giấy tờ, tài liệu bằng tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch cho trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

9.2. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ thu thập, cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu cần thiết để chứng minh sự kiện rủi ro và theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Bảo Việt Nhân thọ tiến hành việc kiểm tra, xác minh, trưng cầu giám định.

9.3. Các chi phí để thu thập và cung cấp các tài liệu, bằng chứng theo quy định tại Khoản 9.1 do Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu.

9.4. Bảo Việt Nhân thọ có quyền kiểm tra, xác minh về rủi ro, hậu quả của rủi ro và trưng cầu giám định đối với Người được bảo hiểm để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Các chi phí kiểm tra, xác minh, trưng cầu giám định theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ sẽ do Bảo Việt Nhân thọ chịu.

Điều 10: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

10.1. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

a) Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ nêu tại Điều 9.

b) Trường hợp có một vụ án/vụ việc được xem xét giải quyết bởi tòa án/cơ quan có thẩm quyền liên quan đến rủi ro của Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền kết luận về vụ án/vụ việc đó.

c) Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận chi trả, nếu quá thời hạn quy định tại Điểm 10.1.a hoặc Điểm 10.1.b, Bảo Việt Nhân thọ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (trừ trường hợp lỗi không thuộc phía Bảo Việt Nhân thọ). Lãi suất áp dụng để tính khoản lãi này được Bảo Việt Nhân thọ công bố trên website chính thức của Bảo Việt Nhân thọ.

10.2. Khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, chấm dứt Hợp đồng, hủy Hợp đồng hoặc chi trả bất cứ khoản tiền nào khác của Hợp đồng, Bảo Việt Nhân thọ có quyền khấu trừ các Khoản nợ (nếu có), các khoản phí, chi phí theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

CHƯƠNG III: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 11: Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Hợp đồng sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có). Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro đã phát sinh đối với Người được bảo hiểm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng.

Điều 12: Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng

12.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực và đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

12.2. Yêu cầu Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng phải thỏa mãn các quy định sau:

a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ;

b) Số tiền rút tối thiểu và tối đa phải thỏa mãn quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm rút;

c) Số tiền bảo hiểm sau khi rút một phần phải đáp ứng quy định của Bảo Việt Nhân thọ về Số tiền bảo hiểm tối thiểu.

12.3. Khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm. Nếu số tiền yêu cầu rút một phần vượt quá Giá trị Tài khoản Đóng thêm, khoản rút sẽ được tiếp tục khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản.

12.4. Với trường hợp Quyền lợi bảo hiểm tử vong là Quyền lợi Cơ bản, nếu phát sinh khoản rút từ Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tử vong và/hoặc Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn thì Số tiền bảo hiểm tử vong và/hoặc Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ được Bảo Việt Nhân thọ điều chỉnh giảm.

Điều 13: Chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo yêu cầu

Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực sau khi trừ Khoản nợ (nếu có). Nếu Hợp đồng chưa có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm sẽ không được nhận lại bất kỳ khoản tiền nào.

Điều 14: Khôi phục hiệu lực Hợp đồng

14.1. Trong trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực theo Khoản 21.2 Điều 21 và Giá trị hoàn lại (nếu có) chưa được trả, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục Hợp đồng bằng văn bản. Hợp đồng sẽ được chấp thuận khôi phục hiệu lực nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt hiệu lực;

b) Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng và đáp ứng các điều kiện khôi phục theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ;

c) Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ;

d) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ các khoản tiền sau đây để khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- Khôi phục trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên:
  + Nếu Phí bảo hiểm cơ bản tính tới thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng chưa được đóng đầy đủ: Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ khoản phí bảo hiểm còn thiếu này;
  + Nếu Phí bảo hiểm cơ bản tính tới thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng đã được đóng đầy đủ: Bên mua bảo hiểm cần đóng khoản phí bảo hiểm tương ứng với số tháng phí còn lại (làm tròn lên) tính từ ngày khôi phục đến ngày đến hạn đóng phí tiếp theo nhưng không ít hơn 03 tháng Phí bảo hiểm cơ bản.
- Khôi phục sau 04 Năm hợp đồng đầu tiên: Bên mua bảo hiểm cần đóng Phí bảo hiểm cơ bản chưa được đóng đủ của 04 Năm hợp đồng đầu tiên (nếu có) cộng với khoản phí bảo hiểm tương ứng với số tháng phí còn lại (làm tròn lên) tính từ ngày khôi phục đến ngày đến hạn đóng phí tiếp theo nhưng không ít hơn 03 tháng Phí bảo hiểm cơ bản;
- Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm (nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu khôi phục cả Sản phẩm bán kèm);
- Khoản nợ (nếu có) và Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

14.2. Bên mua bảo hiểm cần cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các giấy tờ sau để làm thủ tục khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- Giấy đề nghị thay đổi điều kiện Hợp đồng;
- Tờ khai sức khỏe.

14.3. Khoản khấu trừ hàng tháng trong thời gian Hợp đồng chấm dứt hiệu lực sẽ không bị truy thu khi Hợp đồng được khôi phục hiệu lực.

14.4. Hợp đồng sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ thông báo bằng văn bản việc chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro xảy ra với Người được bảo hiểm trong thời gian từ ngày Hợp đồng chấm dứt hiệu lực đến ngày Hợp đồng được khôi phục hiệu lực.

Điều 15: Thay đổi Số tiền bảo hiểm tử vong

15.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm tử vong nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản tới Bảo Việt Nhân thọ;

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

b) Số tiền bảo hiểm sau khi thay đổi phải thỏa mãn quy định của Bảo Việt Nhân thọ về Số tiền bảo hiểm tối thiểu và tối đa;

c) Yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm tử vong chỉ áp dụng khi Hợp đồng đang không tạm ngừng đóng phí bảo hiểm, Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi, đồng thời đáp ứng các điều kiện về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ;

d) Trong thời gian Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm.

15.2. Trường hợp Số tiền bảo hiểm tử vong tăng lên, Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn có thể được chấp thuận tăng lên, tùy theo kết quả đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

15.3. Trường hợp Số tiền bảo hiểm tử vong giảm xuống, Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn cũng sẽ được điều chỉnh giảm.

15.4. Số tiền bảo hiểm tử vong thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận. Khi đó, Phí rủi ro, các quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

15.5. Bên mua bảo hiểm phải chịu các chi phí phát sinh liên quan tới yêu cầu thay đổi này, bao gồm cả Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và không được hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào khi thực hiện các thay đổi này.

15.6. Bảo Việt Nhân thọ có quyền từ chối yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm không đáp ứng các điều kiện và quy định liên quan.

Điều 16: Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong

16.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản tới Bảo Việt Nhân thọ;

b) Yêu cầu thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong từ Cơ bản sang Vượt trội chỉ áp dụng khi Hợp đồng đang không tạm ngừng đóng phí bảo hiểm, Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi, đồng thời đáp ứng các điều kiện về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ;

c) Trong thời gian Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng, Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu chuyển từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Vượt trội.

16.2. Trường hợp Quyền lợi bảo hiểm tử vong thay đổi từ Cơ bản sang Vượt trội (hoặc ngược lại) thì Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn cũng sẽ được thay đổi tương tự.

16.3. Quyền lợi bảo hiểm tử vong thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận. Khi đó, Phí rủi ro, các quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

16.4. Bên mua bảo hiểm phải chịu các chi phí phát sinh liên quan tới yêu cầu thay đổi này, bao gồm cả Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và không được hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào khi thực hiện các thay đổi này.

16.5. Bảo Việt Nhân thọ có quyền từ chối yêu cầu thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm không đáp ứng các điều kiện và quy định liên quan.

Điều 17: Chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng, điều chỉnh tỷ lệ hưởng quyền lợi bảo hiểm

17.1. Khi yêu cầu bảo hiểm hoặc khi Hợp đồng đang có hiệu lực, với sự đồng ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể:

a) Chỉ định Người thụ hưởng (bao gồm cả trường hợp chỉ định Người thụ hưởng mới khi Người thụ hưởng là cá nhân tử vong trước Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng là tổ chức chấm dứt hoạt động);

b) Thay đổi Người thụ hưởng;

c) Điều chỉnh tỷ lệ hưởng quyền lợi bảo hiểm của mỗi Người thụ hưởng.

17.2. Việc chỉ định, thay đổi, điều chỉnh trên phải được gửi đến Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản và sẽ có hiệu lực sau khi được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận hoặc xác nhận bằng văn bản. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chỉ định, thay đổi, điều chỉnh này.

Điều 18: Thay đổi Bên mua bảo hiểm

18.1. Chuyển giao Hợp đồng

a) Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, với sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể chuyển giao Hợp đồng cho cá nhân hoặc tổ chức khác (được gọi là Bên nhận chuyển giao). Bên nhận chuyển giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện theo quy định của Hợp đồng này và quy định pháp luật để trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

b) Việc chuyển giao Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản việc chuyển giao đó.

Sau khi được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận, Bên nhận chuyển giao trở thành Bên mua bảo hiểm mới và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng.

c) Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao này.

18.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm là cá nhân (không đồng thời là Người được bảo hiểm) tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động khi Hợp đồng đang có hiệu lực thì:

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

a) Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng với điều kiện đáp ứng được các yêu cầu về năng lực hành vi dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Người được bảo hiểm phải hoàn tất hồ sơ để trở thành Bên mua bảo hiểm mới và gửi đến Bảo Việt Nhân thọ trong vòng 60 ngày (hoặc khoảng thời gian hợp lý khác do các bên thỏa thuận) kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ nhận được thông báo bằng văn bản về việc Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động.

b) Trường hợp Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) không đồng ý hoặc không đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Điểm 18.2.a, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc 60 ngày (hoặc khoảng thời gian hợp lý khác do các bên thỏa thuận) kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ nhận được thông báo bằng văn bản về việc Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động. Bảo Việt Nhân thọ trả cho Người được bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trừ đi Khoản nợ (nếu có).

Quy định tại Điểm 18.2.b không áp dụng trong thời gian Hợp đồng được miễn đóng phí bảo hiểm/hỗ trợ đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm bán kèm (nếu có). Trong trường hợp này, Hợp đồng tiếp tục duy trì hiệu lực và các quyền lợi bảo hiểm và các khoản tiền khác được quy định trả cho Bên mua bảo hiểm sẽ được trả cho Người được bảo hiểm.

Việc trở thành Bên mua bảo hiểm mới nêu tại Khoản này chỉ có hiệu lực khi được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản.

Kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động, các quy định về gia hạn đóng phí bảo hiểm nêu tại Điều 21 vẫn được áp dụng.

18.3. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm tư vấn và cung cấp thông tin cho Bên mua bảo hiểm mới theo quy định tại Điều 29 khi Hợp đồng có sự thay đổi Bên mua bảo hiểm.

CHƯƠNG IV: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC LOẠI PHÍ

Điều 19: Quy định về đóng Phí bảo hiểm

19.1. ***Thời hạn đóng phí bảo hiểm***

- Thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng Thời hạn hợp đồng.
- Thời hạn đóng phí bảo hiểm bắt buộc: Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản để Hợp đồng duy trì hiệu lực. Kể từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng phí bảo hiểm phù hợp với quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

19.2. ***Phí bảo hiểm cơ bản***

19.2.1. ***Năm đóng phí***

Năm đóng phí của Phí bảo hiểm cơ bản được xác định bằng kết quả làm tròn lên đến hàng đơn vị của tổng Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã đóng chia cho Phí bảo hiểm cơ bản quy năm cần đóng.

Năm đóng phí của Phí bảo hiểm cơ bản là cơ sở để xác định tỷ lệ Phí ban đầu trên Phí bảo hiểm cơ bản quy định tại Phụ lục 2 "Các loại phí" của Quy tắc, Điều khoản này.

19.2.2. ***Phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản***

Phần Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu được phân bổ vào Tài khoản Cơ bản và được gọi là phần Phí bảo hiểm cơ bản đem đi đầu tư.

Phí bảo hiểm thực đóng mỗi kỳ được phân bổ lần lượt cho từng Năm đóng phí của Phí bảo hiểm cơ bản. Số phí còn lại của phí bảo hiểm thực đóng sau khi phân bổ đến hết kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đã phát sinh sẽ được phân bổ cho Phí bảo hiểm đóng thêm, trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

19.2.3. ***Định kỳ đóng Phí bảo hiểm cơ bản***

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng phí bảo hiểm theo định kỳ năm, 06 tháng, quý hoặc tháng và phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm hoặc thời điểm yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ chỉ chịu trách nhiệm đối với những khoản phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng theo ấn chỉ thu tiền hoặc hình thức hóa đơn hợp pháp mà Bảo Việt Nhân thọ sử dụng theo mẫu phù hợp với quy định của pháp luật.

19.3. ***Phí bảo hiểm đóng thêm***

19.3.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu đóng Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đủ đến kỳ phí bảo hiểm hiện tại. Phí bảo hiểm đóng thêm mỗi lần không thấp hơn mức tối thiểu do Bảo Việt Nhân thọ quy định và trong mỗi Năm hợp đồng tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không vượt quá 05 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh mức Phí bảo hiểm đóng thêm tối thiểu và tối đa phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng.

19.3.2. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản Đóng thêm và được gọi là Phí bảo hiểm đóng thêm đem đi đầu tư.

19.3.3. Bảo Việt Nhân thọ có quyền đồng ý hoặc từ chối yêu cầu đóng Phí bảo hiểm đóng thêm.

19.4. ***Các yêu cầu thay đổi về phí bảo hiểm***

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi: số phí bảo hiểm thực đóng mỗi kỳ sau 04 Năm hợp đồng đầu tiên, định kỳ đóng phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm đóng thêm và cách thức đóng phí bảo hiểm phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Việc thay đổi có hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm tiếp theo ngay sau ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản yêu cầu thay đổi.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Điều 20: Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng trong bốn Năm hợp đồng đầu tiên

20.1. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, Sản phẩm chính được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có), với điều kiện:

(i) Phí bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm chính được đóng đầy đủ và đúng hạn; và

(ii) Hợp đồng không có giao dịch rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên.

20.2. Khoản khấu trừ hàng tháng đến hạn còn thiếu trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên sẽ được ghi nhận là Khoản nợ.

Điều 21: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

21.1. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy thuộc ngày nào xảy ra trước:

a) *Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên:*

- Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm, nếu Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đủ theo đúng ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm đã thỏa thuận; hoặc
- Ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không) đồng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 20.1 Điều 20.

b) *Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi:* ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không) đồng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Khoản khấu trừ hàng tháng vẫn tiếp tục được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Trường hợp Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ cho việc khấu trừ này thì Khoản khấu trừ hàng tháng phát sinh được ghi nhận là Khoản nợ.

21.2. Nếu phí bảo hiểm không được đóng đủ theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ trong thời gian gia hạn quy định tại Khoản 21.1, Sản phẩm chính sẽ tự động chấm dứt hiệu lực ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.

Điều 22: Tạm ngừng đóng Phí bảo hiểm cơ bản

22.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ngừng đóng Phí bảo hiểm cơ bản vào bất kỳ thời điểm nào sau khi tổng số Phí bảo hiểm cơ bản của 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đủ với điều kiện Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng.

Trong thời gian tạm ngừng đóng phí bảo hiểm, Khoản khấu trừ hàng tháng tiếp tục được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không), Hợp đồng sẽ được gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điểm 21.1.b.

22.2. Trong thời gian tạm ngừng đóng Phí bảo hiểm cơ bản, Sản phẩm chính vẫn duy trì hiệu lực nhưng Bên mua bảo hiểm không được: tăng Số tiền bảo hiểm, chuyển từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Vượt trội, đóng Phí bảo hiểm đóng thêm, mua thêm Sản phẩm bán kèm, trừ trường hợp được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

22.3. Bên mua bảo hiểm có thể tiếp tục đóng Phí bảo hiểm cơ bản sau khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm với điều kiện Hợp đồng đang có hiệu lực và Phí bảo hiểm cơ bản đóng không thấp hơn mức tối thiểu do Bảo Việt Nhân thọ quy định.

Điều 23: Các loại phí

23.1. ***Phí ban đầu***

Phí ban đầu được dùng để bù đắp chi phí liên quan tới việc khai thác Hợp đồng bảo hiểm, chi phí vốn của doanh nghiệp bảo hiểm.

Phí ban đầu được khấu trừ theo tỷ lệ phần trăm (%) phí bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm.

23.2. ***Phí rủi ro***

Phí rủi ro được dùng để chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm.

Phí rủi ro được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản vào Ngày phát hành hợp đồng/Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng và Ngày hợp đồng hàng tháng. Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ để khấu trừ, phần Phí rủi ro còn lại sẽ được tiếp tục khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).

Phí rủi ro được tính căn cứ vào Số tiền bảo hiểm rủi ro, tỷ lệ phí rủi ro (được xác định dựa trên giới tính và tuổi của Người được bảo hiểm tại ngày khấu trừ) và các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

23.3. ***Phí quản lý hợp đồng***

Phí quản lý hợp đồng được dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản vào Ngày phát hành hợp đồng/Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng và Ngày hợp đồng hàng tháng. Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ để khấu trừ, phần Phí quản lý hợp đồng còn lại sẽ được tiếp tục khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).

23.4. ***Phí quản lý quỹ liên kết chung***

Phí quản lý quỹ liên kết chung được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, hoạt động định giá tài sản, hoạt động giám sát và quản lý quỹ.

Phí quản lý quỹ liên kết chung được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết chung và được khấu trừ trước khi xác định kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung.

Trong mọi trường hợp, tại mỗi lần công bố lãi suất, Bảo Việt Nhân thọ sẽ không thu Phí quản lý quỹ liên kết chung cao hơn so với Lãi suất công bố.

23.5. ***Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn***

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng để bù đắp các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến việc Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn.

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn chỉ áp dụng với Tài khoản Cơ bản và chỉ được

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản. Trong mọi trường hợp, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn Bảo Việt Nhân thọ thu không vượt quá Giá trị Tài khoản Cơ bản tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng trước hạn.

Với Tài khoản Đóng thêm, Bảo Việt Nhân thọ miễn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

23.6. Phí ban đầu, Phí quản lý hợp đồng, Phí quản lý quỹ liên kết chung và Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được nêu tại Phụ lục 2 "Các loại phí" của Quy tắc, Điều khoản này.

CHƯƠNG V: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Điều 24: Thông tin hoạt động của Quỹ liên kết chung

24.1. Hợp đồng bảo hiểm này là Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

24.2. Quỹ liên kết chung là quỹ do Bảo Việt Nhân thọ thành lập, được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi theo kết quả đầu tư trong mỗi năm tài chính của Quỹ liên kết chung nhưng không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu nêu tại Điều 25.

24.3. Quỹ liên kết chung được đầu tư và quản lý độc lập với Quỹ chủ sở hữu và các Quỹ chủ hợp đồng khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

24.4. Chính sách và mục tiêu đầu tư:

Quỹ liên kết chung thực hiện đầu tư với mục tiêu cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn, chấp nhận rủi ro ở mức trung bình thấp đến trung bình. Theo đó, tài sản của Quỹ được đầu tư chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư với tỷ trọng phù hợp vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn nhằm mang lại lợi nhuận và đáp ứng yêu cầu về thanh khoản, phù hợp với các tính chất của sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.

Bảo Việt Nhân thọ có quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

24.5. Cơ cấu tài sản đầu tư:

Cơ cấu tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung bao gồm: (i) Các tài sản có lãi suất cố định: Trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng; (ii) Công cụ vốn chủ sở hữu: cổ phiếu, góp vốn; (iii) Các tài sản khác được pháp luật cho phép.

Bảo Việt Nhân thọ có quyền quyết định cơ cấu tài sản đầu tư và có thể điều chỉnh hạn mức đầu tư vào từng danh mục tài sản đầu tư tùy thuộc vào điều kiện thị trường, yêu cầu về đảm bảo thanh khoản và yêu cầu về đảm bảo Biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật.

Điều 25: Lãi suất cam kết tối thiểu

Bảo Việt Nhân thọ cam kết lãi suất đầu tư mà Hợp đồng được hưởng mỗi Năm hợp đồng sẽ không thấp hơn mức Lãi suất cam kết tối thiểu dưới đây:

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu (%/năm)
Năm thứ 01	2,50%
Năm thứ 02	2,00%
Năm thứ 03	1,50%
Từ năm thứ 04 đến năm thứ 10	1,00%
Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15	0,50%
Từ năm thứ 16 trở đi	0,25%

Điều 26: Giá trị Tài khoản đảm bảo cho toàn thời gian Hợp đồng có hiệu lực

Tại ngày Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ sẽ đánh giá lại Giá trị Tài khoản Hợp đồng:

- Nếu Giá trị Tài khoản Hợp đồng xác định tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực bằng hoặc cao hơn Giá trị Tài khoản đảm bảo, Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được giữ nguyên;
- Nếu Giá trị Tài khoản Hợp đồng xác định tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực thấp hơn Giá trị Tài khoản đảm bảo, Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng lên bằng Giá trị Tài khoản đảm bảo.

Trong đó:

+ Giá trị Tài khoản đảm bảo bằng tổng của Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính theo Lãi suất cam kết tối thiểu và tổng Lãi gia tăng đầu tư đã phát sinh được tích lũy theo Lãi suất cam kết tối thiểu;

+ Lãi gia tăng đầu tư phát sinh tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính theo Lãi suất cam kết tối thiểu tại cuối Năm hợp đồng liền trước nhân với Tỷ lệ lãi suất cam kết gia tăng tương ứng với Ngày kỷ niệm hợp đồng đó theo quy định dưới đây. Trong mọi trường hợp Lãi gia tăng đầu tư không nhỏ hơn 0.

Thời điểm phát sinh lãi gia tăng đầu tư	Tỷ lệ lãi suất cam kết gia tăng (%)
Tại Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 01	2,00%
Tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng từ thứ 02 đến thứ 03	1,50%
Tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng từ thứ 04 đến thứ 15	1,00%
Tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng từ thứ 16 trở đi	0,25%

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

CHƯƠNG VI: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 27: Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng.

Điều 28: Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện

28.1. Dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hồ sơ đề nghị thay đổi điều kiện hợp đồng theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm: chấp nhận bảo hiểm với việc điều chỉnh các Số tiền bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm, Phí bảo hiểm, Phí rủi ro; điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; điều chỉnh các điều kiện bảo hiểm khác. Các nội dung điều chỉnh nêu trên được thể hiện tại thông báo bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ gửi Bên mua bảo hiểm hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt nêu trên là một phần không tách rời của Hợp đồng.

28.2. Nếu có sự khác biệt giữa điều kiện, thỏa thuận đặc biệt và Quy tắc, Điều khoản này thì điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được ưu tiên áp dụng.

Điều 29: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bảo Việt Nhân thọ

29.1. Bảo Việt Nhân thọ có nghĩa vụ giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.

29.2. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng. Bảo Việt Nhân thọ phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật này.

29.3. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc 90 ngày kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng, Bảo Việt Nhân thọ thông báo cho Bên mua bảo hiểm thông tin về tình trạng của Hợp đồng và kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung.

Điều 30: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

30.1. ***Kê khai thông tin trung thực, đầy đủ***

30.1.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả những thông tin có liên quan đến Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Hợp đồng theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ để đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Việc Bảo Việt Nhân thọ thực hiện kiểm tra sức khoẻ của Người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ này.

30.1.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại Điểm 30.1.1, mà theo đó:

a) Nếu biết trước thông tin chính xác, Bảo Việt Nhân thọ đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng thì Bảo Việt Nhân thọ có quyền hủy bỏ Hợp đồng ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ:

- Hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm chính và tất cả Sản phẩm bán kèm (nếu có) (không có lãi).
- Trừ đi:
  + Các Quyền lợi bảo hiểm đã trả của Sản phẩm chính và tất cả Sản phẩm bán kèm (nếu có);
  + Các khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng đã trả (nếu có);
  + Chi phí hợp lý của Sản phẩm chính: là khoản bù đắp chi phí giao kết, thực hiện hợp đồng của Bảo Việt Nhân thọ, xác định bằng tổng các khoản Phí ban đầu đã thu của Sản phẩm chính và khoản Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn xác định tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực;
  + Chi phí hợp lý của tất cả Sản phẩm bán kèm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bán kèm (nếu có).

b) Nếu biết trước thông tin chính xác, Bảo Việt Nhân thọ vẫn chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng nhưng có kèm theo các điều kiện bổ sung, Bảo Việt Nhân thọ có quyền áp dụng các biện pháp sau:

(i) Trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực do giải quyết quyền lợi bảo hiểm rủi ro, Bảo Việt Nhân thọ sẽ thu thêm khoản chênh lệch Phí rủi ro của Sản phẩm chính và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm (nếu có);

(ii) Trường hợp Hợp đồng duy trì hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ sẽ:

+ Thu thêm khoản chênh lệch Phí rủi ro của Sản phẩm chính và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm (nếu có); và/hoặc
+ Bổ sung trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý hoặc không phản hồi trong thời hạn Bảo Việt Nhân thọ quy định về các điều kiện bổ sung tại điểm (ii) nêu trên, Sản phẩm chính và Sản phẩm bán kèm (nếu có) sẽ chấm dứt hiệu lực. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm số tiền xác định theo Điểm 30.1.2.a nêu trên.

c) Nếu thông tin chính xác không làm ảnh hưởng tới quyết định của Bảo Việt Nhân thọ trong việc chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, chấp nhận thay đổi điều kiện Hợp đồng thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi bảo hiểm nếu có rủi ro bảo hiểm xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

30.2. ***Cập nhật thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm***

30.2.1. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản và cung cấp giấy tờ chứng minh cần thiết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có các thay đổi sau: nơi cư trú, thông tin liên hệ (Email, Số điện thoại, Địa chỉ liên hệ), thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, Giấy khai sinh…), nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm cá nhân; hoặc có thay đổi thông tin về tên tổ chức, số Giấy phép kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Bên mua bảo hiểm tổ chức; hoặc thay đổi các thông tin khác ảnh hưởng đến mức độ rủi ro được bảo hiểm.

Bảo Việt Nhân thọ sẽ không chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ hay chi phí phát sinh liên quan đến việc không thể liên lạc được với Bên mua bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm không thông báo thay đổi thông tin theo Khoản này.

30.2.2. Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 tháng liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ tối thiểu 30 ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.

30.2.3. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm liên quan đến Người được bảo hiểm dẫn đến tăng rủi ro được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thẩm định lại rủi ro được bảo hiểm và thực hiện một trong các nội dung sau đây: (i) Tính lại Phí rủi ro; (ii) Giảm các Số tiền bảo hiểm; (iii) Rút ngắn Thời hạn bảo hiểm; (iv) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý hoặc không phản hồi trong thời hạn Bảo Việt Nhân thọ quy định về các điều kiện trên, Bảo Việt Nhân thọ có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực Hợp đồng. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 31: Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm

31.1. Nếu theo tuổi đúng, giới tính đúng, Người được bảo hiểm vẫn được chấp nhận bảo hiểm thì Phí rủi ro sẽ được tính theo tuổi đúng, giới tính đúng kể từ Ngày hợp đồng hàng tháng tiếp theo.

31.2. Nếu theo tuổi đúng, giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được chấp nhận bảo hiểm thì:

a) Sản phẩm chính sẽ bị hủy bỏ và Bảo Việt Nhân thọ trả giá trị lớn hơn giữa:

(i) Tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi các khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng (nếu có), Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và Khoản nợ (nếu có); và

(ii) Giá trị hoàn lại của Sản phẩm chính tính đến thời điểm hủy bỏ trừ đi Khoản nợ (nếu có).

b) (Các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) sẽ bị hủy bỏ và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của (các) Sản phẩm bán kèm, trừ đi quyền lợi của (các) Sản phẩm bán kèm đã được trả, Phí kiểm tra sức khỏe và Khoản nợ (nếu có).

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm.

Điều 32: Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hợp đồng đáo hạn;
- Người được bảo hiểm tử vong hoặc được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;
- Do Bên mua bảo hiểm từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong thời gian cân nhắc theo Điều 11;
- Do Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo Điều 13;
- Do Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong hoặc Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động theo Điểm 18.2.b Điều 18;
- Hợp đồng bị chấm dứt sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Khoản 21.2 Điều 21;
- Do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điểm 30.1.2 Điều 30;
- Do thay đổi rủi ro bảo hiểm theo Điểm 30.2.3 Điều 30;
- Do nhầm lẫn tuổi, giới tính theo Khoản 31.2 Điều 31.

Điều 33: Miễn truy xét

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Bảo Việt Nhân thọ miễn truy xét sau 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng phát sinh hiệu lực hoặc 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng được khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy thuộc ngày nào xảy ra sau.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin nêu tại Điểm 30.1.2 Điều 30.

Điều 34: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Luật áp dụng cho việc giải quyết các tranh chấp này và luật điều chỉnh quan hệ Hợp đồng giữa các bên là pháp luật Việt Nam. Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp và tự động thay đổi theo quy định của pháp luật.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

PHỤ LỤC 1
ĐỊNH NGHĨA

1.1. **"Bảo Việt Nhân thọ"** là Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và các Công ty thành viên trực thuộc, được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.

1.2. **"Bên mua bảo hiểm"** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm là bên kê khai, ký tên hoặc xác thực trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đóng Phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi là "Hợp đồng").

Tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định pháp luật.

1.3. **"Người được bảo hiểm"** là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 0 đến 65 tuổi vào Ngày hiệu lực hợp đồng và được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp Người được bảo hiểm chưa thành niên hoặc chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật dân sự thì các giao dịch với Bảo Việt Nhân thọ sẽ do người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm thực hiện.

1.4. **"Người thụ hưởng"** là các cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng với sự đồng ý của Người được bảo hiểm.

1.5. **"Tuổi của Người được bảo hiểm"** là tuổi tính theo ngày sinh nhật vừa qua vào Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm hợp đồng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Nếu năm nào không có ngày sinh nhật thì ngày cuối cùng của tháng sinh sẽ được coi là ngày sinh nhật của Người được bảo hiểm trong năm đó.

Tuổi của Người được bảo hiểm là cơ sở để Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm, xác định mức Phí bảo hiểm, Phí rủi ro, quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định liên quan trong Hợp đồng.

1.6. **"Năm hợp đồng"** là một năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm hợp đồng.

1.7. **"Ngày hiệu lực hợp đồng" (Ngày hợp đồng phát sinh hiệu lực)**

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm bản yêu cầu bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận, Ngày hiệu lực hợp đồng là ngày Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm (tạm tính) của Hợp đồng bảo hiểm.

Thời điểm bản yêu cầu bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận là Ngày phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.8. **"Ngày kỷ niệm hợp đồng"** là ngày tương ứng hàng năm trùng với Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày trùng với Ngày hiệu lực hợp đồng.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

1.9. **"Ngày hợp đồng hàng tháng"** là ngày trùng với Ngày hiệu lực hợp đồng trong mỗi tháng hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày trùng với Ngày hiệu lực hợp đồng.

1.10. **"Ngày đáo hạn hợp đồng"** là Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 90 tuổi.

1.11. **"Thời hạn hợp đồng" (Thời hạn bảo hiểm)** được tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn hợp đồng. Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này bằng Thời hạn hợp đồng.

1.12. **"Số tiền bảo hiểm tử vong"** là số tiền được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm cho Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Sản phẩm chính.

1.13. **"Số tiền bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn"** là số tiền được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm cho Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo Sản phẩm chính.

1.14. **"Hợp đồng bảo hiểm" (Hợp đồng)** là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ, ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Sản phẩm chính này và các Sản phẩm bán kèm (nếu có).

Hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

1) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
2) Giấy chứng nhận bảo hiểm;
3) Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính này và Quy tắc, Điều khoản của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có);
4) Tóm tắt Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính này và của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có);
5) Tài liệu minh họa bán hàng;
6) Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng (nếu có), các xác nhận thay đổi điều kiện Hợp đồng (nếu có) giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ hoặc theo quy định của pháp luật;
7) Các Thông báo Bảo Việt Nhân thọ gửi đến Bên mua bảo hiểm.

1.15. **"Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm"** bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Bảo Việt Nhân thọ, các bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm và các văn bản có liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm, trong đó ghi các thông tin do Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cung cấp để Bảo Việt Nhân thọ sử dụng làm căn cứ đánh giá rủi ro, chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm hoàn tất đầy đủ, chính xác và ký tên vào Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận sự chấp thuận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua các phương thức xác thực hợp pháp và cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ.

1.16. **"Giấy chứng nhận bảo hiểm"** là văn bản do Bảo Việt Nhân thọ cấp cho Bên mua bảo hiểm, trong đó thể hiện các thông tin cơ bản của Hợp đồng.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

1.17. **"Tài liệu minh họa bán hàng"** là tài liệu minh họa về sản phẩm được cung cấp cho Bên mua bảo hiểm, thể hiện các thông tin cơ bản về Hợp đồng bảo hiểm theo điều kiện, điều khoản bảo hiểm được thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.

1.18. **"Tai nạn"** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện này phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.

1.19. **"Bệnh có sẵn"** là tình trạng bệnh tật hoặc thương tật đã được bác sỹ chẩn đoán, hoặc được điều trị trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau.

Hồ sơ bệnh án hoặc thông tin y tế được lưu giữ tại bệnh viện, cơ sở y tế hoặc các thông tin do Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về bệnh có sẵn.

1.20. **"Bệnh bẩm sinh/Dị tật bẩm sinh"** (còn gọi là Dị tật bào thai hay Bất thường bẩm sinh) là những bất thường cấu trúc hoặc chức năng (bao gồm cả bất thường chuyển hóa) xảy ra từ thời kỳ bào thai và có thể được phát hiện trước, trong hoặc sau khi sinh.

1.21. **"Phí bảo hiểm cơ bản"** là khoản Phí bảo hiểm đóng cho Sản phẩm chính do Bên mua bảo hiểm đóng định kỳ và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

1.22. **"Phí bảo hiểm đóng thêm"** là khoản Phí bảo hiểm đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản để đầu tư vào Quỹ liên kết chung và phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

1.23. **"Tài khoản Cơ bản"** là tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản.

1.24. **"Giá trị Tài khoản Cơ bản"** được xác định bằng:

- Tổng Phí bảo hiểm cơ bản đem đi đầu tư; cộng với
- Số lãi phát sinh trên Tài khoản Cơ bản tính tới thời điểm công bố lãi suất gần nhất tính theo lãi suất lớn hơn giữa Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố; cộng với
- Số lãi phát sinh trên Tài khoản Cơ bản sau thời điểm công bố lãi suất gần nhất tính theo Lãi suất dự kiến; trừ đi
- Phí rủi ro, Phí quản lý hợp đồng khấu trừ từ Tài khoản Cơ bản và các Khoản rút một phần từ Giá trị Tài khoản Cơ bản (nếu có).

1.25. **"Tài khoản Đóng thêm"** là tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm đóng thêm và Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng (nếu có).

1.26. **"Giá trị Tài khoản Đóng thêm"** được xác định bằng:

- Tổng Phí bảo hiểm đóng thêm đem đi đầu tư; cộng với
- Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng (nếu có); cộng với
- Số lãi phát sinh trên Tài khoản Đóng thêm tính tới thời điểm công bố lãi suất

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

gần nhất tính theo lãi suất lớn hơn giữa Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố; cộng với

- Số lãi phát sinh trên Tài khoản Đóng thêm sau thời điểm công bố lãi suất gần nhất tính theo Lãi suất dự kiến; trừ đi
- Phí rủi ro, Phí quản lý hợp đồng khấu trừ từ Tài khoản Đóng thêm và các Khoản rút một phần từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).

1.27. **"Giá trị Tài khoản Hợp đồng"** tại mỗi thời điểm bằng tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

1.28. **"Lãi suất công bố"** là lãi suất được sử dụng để xác định số lãi đầu tư thực tế phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Lãi suất này được Bảo Việt Nhân thọ xác định dựa trên kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung, được xác định bằng lãi suất đầu tư của Quỹ liên kết chung trừ đi Phí quản lý quỹ liên kết chung. Lãi suất công bố có thể được xác định theo định kỳ hàng năm, hàng quý hoặc hàng tháng, theo quyết định của Bảo Việt Nhân thọ.

1.29. **"Lãi suất dự kiến"** là lãi suất được sử dụng để tính Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại các thời điểm trong năm tài chính khi chưa có Lãi suất công bố. Lãi suất này được Bảo Việt Nhân thọ xác định dựa trên dự tính về kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung. Với mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trong năm tài chính khi chưa có Lãi suất công bố, Lãi suất dự kiến được sử dụng để xác định Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực.

1.30. **"Giá trị hoàn lại"** là số tiền Bên mua bảo hiểm nhận được khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn.

Giá trị hoàn lại được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có).

1.31. **"Khoản khấu trừ hàng tháng"** bao gồm Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.

1.32. **"Khoản nợ"** là Khoản khấu trừ hàng tháng còn nợ và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp đồng hoặc phải thanh toán cho Bảo Việt Nhân thọ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Khoản khấu trừ hàng tháng còn nợ sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đem đi đầu tư, khi trả quyền lợi bảo hiểm, hoặc khi trả bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng này.

1.33. **"Sản phẩm chính"** là sản phẩm bảo hiểm liên kết chung này.

1.34. **"Sản phẩm bán kèm"** là Sản phẩm bán kèm hoặc Sản phẩm bổ trợ được Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm kèm theo Sản phẩm chính này và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận. Quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ liên quan được nêu tại Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm hoặc Sản phẩm bổ trợ.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

PHỤ LỤC 2
CÁC LOẠI PHÍ

<table>
<tr><td>Phí ban đầu</td><td>Phí ban đầu áp dụng với Phí bảo hiểm cơ bản (% Phí bảo hiểm cơ bản):
<table>
<tr><td>Năm đóng phí của Phí bảo hiểm cơ bản</td><td>Năm thứ 1</td><td>Năm thứ 2</td><td>Năm thứ 3 đến Năm thứ 5</td><td>Năm thứ 6 đến Năm thứ 10</td><td>Từ Năm thứ 11 trở đi</td></tr>
<tr><td>Tỷ lệ phí ban đầu/ Phí bảo hiểm cơ bản</td><td>50%</td><td>30%</td><td>20%</td><td>2%</td><td>0%</td></tr>
</table>
Phí ban đầu áp dụng với Phí bảo hiểm đóng thêm: Miễn Phí ban đầu. Trong đó, Năm đóng phí của Phí bảo hiểm cơ bản được quy định tại Điểm 19.2.1 Điều 19.</td></tr>
<tr><td>Phí quản lý hợp đồng</td><td>Trong năm 2024, Phí quản lý hợp đồng là 28.000 (hai mươi tám nghìn) đồng/tháng và sẽ tự động tăng 1.000 (một nghìn) đồng mỗi năm dương lịch sau đó đến tối đa bằng 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng/tháng.</td></tr>
<tr><td>Phí quản lý quỹ liên kết chung</td><td>Phí quản lý quỹ liên kết chung không vượt quá 2%/năm, tính trên giá trị Quỹ liên kết chung.
Bảo Việt Nhân thọ có thể điều chỉnh Phí quản lý quỹ liên kết chung trong giới hạn tối đa này trên cơ sở các căn cứ như: (1) Sự thay đổi của môi trường kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng, (2) Chi phí quản lý quỹ phát sinh, (3) Quy mô của Quỹ liên kết chung, (4) Sự thay đổi của môi trường kinh doanh, (5) Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.</td></tr>
<tr><td>Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn</td><td><u>Đối với Tài khoản Cơ bản:</u>
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm (Phí bảo hiểm cơ bản đóng trong một năm) theo Năm hợp đồng như sau:
<table>
<tr><td>Năm hợp đồng</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>Từ năm thứ 6 trở đi</td></tr>
<tr><td>% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm</td><td>100%</td><td>100%</td><td>45%</td><td>40%</td><td>20%</td><td>0%</td></tr>
</table>
<u>Đối với Tài khoản Đóng thêm</u>: Miễn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.</td></tr>
</table>

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

PHỤ LỤC 3
ĐỊNH NGHĨA THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN ĐƯỢC BẢO HIỂM

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn gồm một trong các trường hợp sau:

a) Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này,

- Mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của tay được tính từ cổ tay trở lên;
- Mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của chân được tính từ mắt cá chân trở lên;
- Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

b) Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

Website tư vấn: baovietsaigon.vn

TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
Tổng đài: *1166 | 18006966 | 1900558899 nhánh 4
Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn | Website: www.baovietnhantho.com.vn